

DÒNG VỐN QUỐC TẾ DỊCH CHUYỂN VÀO VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH ĐẠI DỊCH COVID-19

● LÊ VÕ ĐẠI HẢI

TÓM TẮT:

Đại dịch Covid-19 gây ra tình trạng thắt chặt tài trợ các nguồn vốn đột ngột, biểu hiện gây ra sự gián đoạn lớn trong dòng vốn quốc tế. Các dòng vốn quốc tế là nguồn vốn rất quan trọng của nền kinh tế, là động lực góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng và phát triển. Việt Nam thực hiện các biện pháp để đẩy mạnh thu hút FDI là đòi hỏi cấp bách trong điều kiện các chuỗi cung ứng toàn cầu đang có những chuyển động tái cấu trúc và phát triển trong điều kiện phục hồi của nền kinh tế thế giới. Bài báo này xem xét sự dịch chuyển các dòng vốn quốc tế vào Việt Nam trong tình hình đại dịch Covid-19.

Từ khóa: dòng vốn quốc tế, đại dịch Covid-19 Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trước đây, các nước phát triển đã áp dụng các chính sách để thu hút các dòng vốn đầu tư nước ngoài. Các nước đang phát triển lại quan ngại năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước so với các tập đoàn đa quốc gia, do đó chính sách mở cửa đón nhận các dòng vốn từ bên ngoài có phần thận trọng và có nhiều hạn chế. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, các nước đang phát triển đã chú ý chính sách thu hút đầu tư nước ngoài. Với 63% các quy định ban hành mới giúp các công ty nước ngoài đầu tư dễ dàng hơn và chỉ có 14% các quy định mới gây khó khăn hơn.

Sự bùng phát của Covid-19 vào tháng 3 năm 2020 đã dẫn đến sự đảo chiều của các dòng vốn quốc tế cả từ các nền kinh tế thị trường mới nổi và

một số nền kinh tế tiên tiến. Dòng tiền đầu tư lớn vào năm 2020 chủ yếu được thúc đẩy bởi các tổ chức tài chính phi ngân hàng, cụ thể là các quỹ đầu tư, có tỷ trọng tài sản tài chính toàn cầu đang tăng với tốc độ nhanh chóng. Các quỹ đã nhanh chóng thoái vốn khỏi các tài sản dài hạn như trái phiếu chính phủ (Falato, Goldstein và Hortaçsu, 2021; Schrimpf, Shim và Shin, 2021).

Một số lượng lớn công trình đã nêu bật vai trò của các yếu tố thúc đẩy dòng vốn toàn cầu. Các nghiên cứu gần đây đã nhấn mạnh nguyên nhân sự thay đổi trong các chuyển dịch của dòng vốn là tâm lý ngại rủi ro toàn cầu khi tình hình đại dịch Covid xảy ra (Shin, 2016; Avdjiev và cộng sự, 2020; Forbes và Warnock, 2020; Koepke, 2019).

Đầu tư nước ngoài có vai trò quan trọng đối với

tất cả các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển. Dòng vốn đầu tư từ nước ngoài có đóng góp to lớn cho sự tăng trưởng và hội nhập kinh tế quốc tế. Các dòng vốn quốc tế hỗ trợ một cách toàn diện cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế nội địa. Tuy nhiên, đại dịch Covid đã gây ra các hệ lụy sâu sắc về kinh tế, xã hội, chính trị trên quy mô toàn cầu. Cạnh tranh gay gắt giữa các nước trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là việc thu hút các nguồn vốn quốc tế.

2. Dòng vốn quốc tế dịch chuyển trên thế giới trong tình hình đại dịch Covid

Theo báo cáo đầu tư của Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển UNCTAD, dịch Covid với tâm lý lo ngại rủi ro và chính sách siết chặt đầu tư của một số quốc gia đã làm thay đổi sự di chuyển các dòng vốn đầu tư nước ngoài trên thế giới. Dòng vốn FDI toàn cầu năm 2020 giảm 35% xuống còn 1.000 tỷ USD, trong đó FDI vào các nền kinh tế phát triển giảm 58% do các nước này đang tái cơ cấu doanh nghiệp và có nguồn tài chính ổn định. FDI vào các nền kinh tế mới nổi và các nước đang phát triển giảm ít hơn, ở mức 8%, chủ yếu do chính sách điều hành thu hút vốn đầu tư ở châu Á. Năm 2020, các nền kinh tế đang phát triển chiếm 2/3 tổng vốn FDI toàn cầu, tăng so với mức gần 1/2 trong năm 2019. Xét trên bình diện toàn thế giới, dòng vốn đầu tư quốc tế giảm trên khắp thế giới, ngoại trừ châu Á. Nguyên nhân chính là đại dịch Covid đã khiến các quốc gia phải ngưng trệ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các hoạt động xuất nhập khẩu do các biên giới của các quốc gia bị đóng cửa. Các dự án đầu tư bị trì hoãn và không theo đúng tiến độ của các kế hoạch, dẫn tới các dự án đầu tư bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, các dự án đầu tư bị trì hoãn trong một thời gian dài, hậu quả đối với các nước đang phát triển sẽ rất nặng nề và nghiêm trọng vì các nước này luôn có nhu cầu và khan hiếm một lượng vốn lớn cho quá trình phát triển các hoạt động của nền kinh tế. Mặt khác, dòng vốn đầu tư quốc tế giảm không đồng đều ở các khu vực đang phát triển, khu vực Mỹ Latinh và

Caribê giảm tới 45%, khu vực châu Phi giảm 16%. Tuy nhiên, các dòng vốn quốc tế dịch chuyển sang châu Á lại tăng 4%, khiến khu vực này chiếm một nửa tổng vốn FDI toàn cầu vào năm 2020.

Theo báo cáo của UNCTAD, năm 2021, dòng vốn đầu tư nước ngoài có nhiều chuyển biến tích cực. FDI toàn cầu tăng 77%, từ mức 929 tỷ USD năm 2020 lên ước tính 1.650 tỷ USD năm 2021, vượt qua mức trước đại dịch Covid. Trong đó, các nền kinh tế phát triển ghi nhận mức tăng vốn FDI ước tính 777 tỷ USD trong năm 2021. Ở châu Âu, hơn 80% vốn FDI gia tăng là nhờ sự thay đổi lớn trong các nền kinh tế chủ chốt trong khu vực. Động lực của sự gia tăng các dòng vốn đầu tư quốc tế ở các nước này chính là các thương vụ mua bán sáp nhập của các tập đoàn đa quốc gia. Dòng vốn FDI đổ vào các nền kinh tế đang phát triển tăng 30% lên gần 870 tỷ USD, trong đó Đông và Đông Nam Á tăng 20%, khu vực Mỹ Latinh và Caribe ghi nhận sự phục hồi gần mức trước đại dịch.

FDI của năm 2022 được dự báo tăng có thể đạt được mức 1.500 tỷ USD do các quốc gia sẽ ưu tiên chính sách nhằm đẩy mạnh đầu tư để hỗ trợ phục hồi kinh tế trên nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng dịch bệnh Covid vẫn có thể là nguy cơ làm giảm sút mạnh dòng tiền đầu tư. Ngoài ra, có thể có các rủi ro quan trọng khác ảnh hưởng đến dòng vốn FDI năm 2022, như chiến tranh và giá năng lượng tăng, áp lực lạm phát gia tăng, sự phá vỡ chuỗi cung ứng và thiếu hụt nhân công do đại dịch.

3. Dòng vốn quốc tế dịch chuyển vào Việt Nam trong tình hình đại dịch Covid

Với nhiều lợi thế, các nhà đầu tư nước ngoài đang đặt niềm tin rất lớn vào mắt xích Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Việt Nam đã thu hút 26,5 tỷ USD vốn FDI trong 11 tháng đầu năm 2021, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới tăng 3,76%; vốn tăng thêm tăng 26,7% so với cùng kỳ,... Các lĩnh vực thu hút vốn FDI nhiều nhất bao gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất,

phân phối điện; kinh doanh bất động sản, bán buôn, bán lẻ,... Như vậy, mặc dù có những khó khăn từ dịch bệnh như các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, Việt Nam đã thu hút được một lượng lớn các dòng vốn đầu tư quốc tế đáng kể. Đặc biệt, với kết quả thu hút FDI đáng kể, năm 2021, lần đầu tiên Việt Nam đã được Hội nghị của Liên Hợp Quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD) đưa vào danh sách 20 quốc gia thu hút FDI hàng đầu thế giới.

Trong 11 tháng đầu năm, đã có 100 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam. Nổi bật là các nước như: Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc,... Singapore là quốc gia dẫn đầu trong số các quốc gia đầu tư vào Việt Nam với tổng vốn đầu tư 5,96 tỷ USD, chiếm 29,6% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam. Vị trí thứ 2 là Hàn Quốc với 3,6 tỷ USD. Nhật Bản đứng vị trí thứ 3 với 3,17 tỷ USD. Các vị trí tiếp theo lần lượt thuộc về Trung Quốc với 2,34 tỷ USD; Hong Kong với 1,82 tỷ USD; Đài Loan 1,01 tỷ. Trong 10 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 267,93 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 198,16 tỷ USD, tăng 20,1%, chiếm 74% kim ngạch xuất khẩu cả nước. Kim ngạch nhập khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài đạt gần 176,9 tỷ USD, tăng 31,3% so cùng kỳ và chiếm 65,7% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Mặc dù, chúng ta vẫn phải áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt khi tình hình dịch bệnh chuyển biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh. Song Việt Nam đã cố gắng hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thúc đẩy các tập đoàn quốc tế đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Loại bỏ hoặc điều chỉnh những quy định không còn phù hợp để tạo điều kiện cho nhà đầu tư, cho doanh nghiệp thuận lợi hơn trong việc tiếp cận thị trường,... Kết quả là đến nay, dòng vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục được giữ vững. Đây là tín hiệu tích cực nhất là trong bối cảnh dịch vẫn còn có nhiều cản trở và khó khăn cho nền kinh tế.

FDI là nguồn vốn rất quan trọng của nền kinh tế. Trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp và có những tác động lớn đến đời sống kinh tế xã hội, việc đẩy mạnh thu hút FDI đang là đòi hỏi cấp bách nhằm tăng cường các nguồn lực góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng và phát triển. Việt Nam có những yếu tố thu hút các dòng vốn quốc tế như nền chính trị ổn định; chính sách thu hút FDI ngày càng được cải thiện; các hiệp định FDI cho phép các doanh nghiệp nhập khẩu được linh kiện rẻ hơn, tiếp cận thị trường xuất khẩu tốt hơn. Bên cạnh đó, lao động giá rẻ và năng suất lao động đang được nâng lên, cơ sở hạ tầng ngày càng phát triển và thủ tục hành chính được đẩy mạnh cải cách theo hướng đơn giản hóa,... Song bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần đẩy mạnh thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, tái cấu trúc nền kinh tế; chú trọng liên kết doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI; tạo thuận lợi để mở rộng mạng lưới của doanh nghiệp FDI ở trong nước; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng kỹ thuật cao; quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.... Về lâu dài, để dòng vốn FDI thực sự phát huy hiệu quả, cần đẩy mạnh thu hút những dự án FDI lớn thuộc các lĩnh vực như: Công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, Big Data,... Đồng thời, thực hiện đa dạng hóa hình thức đối tác, hình thức đầu tư, xem xét hai bên đầu tư và được đầu tư cùng có lợi, liên kết các khu vực kinh tế trong nước, định hướng cơ cấu lại nền kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững. Dòng vốn FDI được giữ vững và gia tăng còn là động lực quan trọng để Việt Nam tiếp tục nỗ lực thực hiện tốt mục tiêu phục hồi sản xuất, phát triển kinh tế và kiểm soát dịch Covid một cách có hiệu quả.

4. Việt Nam thực hiện thu hút và quản lý các nguồn vốn quốc tế một cách hiệu quả

Một số các doanh nghiệp nước ngoài có chính sách rút khỏi Trung Quốc chuyển dần qua Việt Nam và các nước khác, trong đó Việt Nam là ưu tiên hàng đầu. Tuy nhiên, các doanh nghiệp hiện

nay có xu hướng không rút khỏi Trung Quốc nữa. Việt Nam đang mất đi triển vọng và cơ hội thu hút các nguồn vốn đầu tư quốc tế. Một trong các nguyên nhân chính là do tình hình dịch bệnh vẫn có những tác động rất lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vì chi phí cao gấp mấy lần biên lợi nhuận. Thực tế, những khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải như cách ly xã hội và hạn chế tiếp xúc khiến doanh nghiệp khó gặp gỡ khách hàng, các chuyên gia nước ngoài khó quay trở lại Việt Nam đã tác động tới doanh thu của doanh nghiệp do đơn hàng giảm, thanh toán muộn, chậm trễ trong ra quyết định,... Sau đại dịch, các doanh nghiệp kỳ vọng sẽ tăng mạnh sản xuất để phục hồi lại tài chính đã gặp khó khăn trong thời gian qua. Chính vì vậy, Chính phủ Việt Nam cần có những chính sách hợp lý để duy trì, giữ vững và thu hút vốn đầu tư quốc tế một cách bền vững:

Nghị quyết 50 của Bộ Chính trị đã chỉ ra phải đổi mới cơ bản toàn bộ hoạt động, từ xúc tiến đầu tư, xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về đầu tư nước ngoài phù hợp xu hướng phát triển, tiếp cận chuẩn mực tiên tiến quốc tế và hài hòa với các cam kết quốc tế, bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán, công khai, minh bạch và tính cạnh tranh cao. Ngoài ra, cần đa phương hóa, đa dạng hóa đối tác, hình thức đầu tư, đan xen lợi ích trong hợp tác đầu tư nước ngoài, kết nối hữu cơ với khu vực kinh tế trong nước, phù hợp với định hướng cơ cấu lại nền kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững.

Các tập đoàn quốc tế luôn đặt lợi ích, lợi nhuận lên hàng đầu. Vì vậy, chính sách điều hành của Chính phủ cần hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhất là đảm bảo các chuỗi cung ứng cho sản xuất kinh doanh không bị đứt gãy. Hoạt động sản xuất kinh doanh cần phải diễn ra một cách bình thường, tạo tâm lý yên tâm cho các chủ doanh nghiệp.

Hỗ trợ doanh nghiệp trong đào tạo và tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, đặc biệt nhu cầu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài sau các cú sốc về lao động. Bên cạnh dạy

kỹ năng nghề, cần đào tạo nâng cao kỹ luật lao động, các kỹ năng mềm, khả năng hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm để lao động Việt Nam vừa có kỹ năng nghề cao và có tính chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

Việt Nam cần tăng tốc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và tái cấu trúc nền kinh tế. Tránh để tình trạng dịch bệnh làm ảnh hưởng, gia tăng đến các chi phí thủ tục hành chính của doanh nghiệp. Điều chỉnh kịp thời chính sách đầu tư nước ngoài cho phù hợp và theo kịp với những biến động của kinh tế toàn cầu và những thay đổi trong chiến lược thu hút FDI của các nước trên thế giới. Xây dựng lợi thế cạnh tranh trong thu hút đầu tư nước ngoài với điều kiện đầu tư, hệ thống pháp luật minh bạch, dễ dự đoán trên nền tảng phát triển nền kinh tế thị trường kết nối toàn cầu bằng các quy tắc của pháp luật.

Cần xem xét các chính sách tự do hóa tài chính, các hiệp định thương mại song phương và đa phương, vì đây chính là cách thu hút nguồn vốn quốc tế một cách hiệu quả nhất. Mở cửa để tái khởi động nền kinh tế, kinh doanh an toàn, sống chung với dịch Covid là cần thiết để phục hồi nền kinh tế.

Việt Nam cần đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư công để cải thiện các kết cấu hạ tầng kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư nước ngoài trong đầu tư và thực hiện các dự án hợp tác quốc tế.

Các cơ quan chức năng cần tích cực, chủ động trong việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, giảm thiểu tới mức tối đa các thủ tục hành chính, thời gian và chi phí tiếp cận, chi phí thực thi các quy định pháp lý và luật pháp, tạo điều kiện tối đa cho nhà đầu tư nước ngoài.

Trên cơ sở phát triển công nghệ số, cần đa dạng hóa, tích cực, chủ động, linh hoạt trong việc xúc tiến đầu tư nước ngoài một cách có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo yêu cầu lựa chọn, đổi mới hình thức và nội dung thu hút đầu tư, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong giai đoạn bình thường

mới. Chính phủ cần xây dựng danh mục ngành, lĩnh vực cần thu hút đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, xây dựng các quy định, tiêu chuẩn nhằm lựa chọn các nhà đầu tư nước ngoài có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

5. Kết luận

Để thu hút đầu tư, Việt Nam đã ban hành các chính sách đầu tư nước ngoài thông thoáng, mở cửa thị trường, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài thông qua cải cách thủ tục hành chính và ưu đãi đầu tư. Điển hình là Luật Đầu tư 2020 và Luật Doanh nghiệp 2020, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021 tiếp tục thể hiện chính sách đầu tư nước ngoài cởi mở của Việt Nam bằng cách cắt giảm một số thủ tục hành chính về đầu tư. Đặc biệt, trong những năm gần đây, Việt Nam đã là thành viên của nhiều hiệp định thương mại đa phương và song phương quan trọng có quy mô, tầm vóc lớn và mạnh như: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái bình dương; Hiệp định EVFTA; các hiệp định thương mại song phương với Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Vương quốc Anh; Việt Nam đã phê chuẩn và Cộng đồng chung châu Âu đang đi đến phê chuẩn Hiệp định bảo hộ đầu tư (EVIPA), tạo cơ sở và nền tảng vững chắc về mặt pháp lý cho Việt Nam hội nhập sâu, rộng vào kinh tế thế giới và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Đây là yếu tố quan trọng nâng cao vị thế và sức hấp dẫn của

Việt Nam trong chiến lược kinh doanh của các nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, lực lượng lao động cũng là một nhân tố quan trọng để thu hút đầu tư. Việt Nam có lực lượng trẻ, dồi dào, với trên 3/4 dân số từ 15 tuổi trở lên tham gia lực lượng lao động, năm 2020 tỷ lệ lao động đã qua đào tạo được cấp chứng chỉ đạt 23,6%. Bên cạnh đó, lực lượng lao động Việt Nam được đánh giá cao nhờ sự chăm chỉ, trình độ học vấn cao, dễ đào tạo và chi phí lao động thấp. Đây là một trong những lợi thế cạnh tranh của Việt Nam so với các thị trường lao động trong khu vực.

Vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi với đường bờ biển dài, nhiều cảng biển nước sâu, là cửa ngõ giao thương hàng hóa quốc tế bằng đường biển. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng và công nghệ ngày càng đồng bộ cũng là lợi thế và hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài đến với Việt Nam. Việt Nam là một trong các trung tâm đón làn sóng chuyển dịch đầu tư quốc tế trong bối cảnh các doanh nghiệp trên thế giới đang đẩy nhanh quá trình đa dạng chuỗi cung ứng. Việt Nam cũng được đánh giá còn nhiều dư địa để cạnh tranh nguồn vốn FDI trong xu hướng chuyển dịch sản xuất toàn cầu hiện nay với các đối thủ lớn khác. Điều này cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài đang đặt niềm tin rất lớn vào mắt xích Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tiếng Anh

1. Avdjiev, S. et al. (2020). The shifting drivers of global liquidity. *Journal of International Economics*, 125. doi: 10.1016/j.jinteco.2020.103324.
2. Falato, A., Goldstein, I. and Hortaçsu, A. (2021). Financial Fragility in the COVID-19 Crisis: The Case of Investment Funds in Corporate Bond Markets. *Journal of Monetary Economics*, Volume 123, 35-52.
3. Forbes, K. J. and Warnock, F. E. (2020). Capital Flow Waves - or Ripples? Extreme Capital Flow Movements Since the Crisis. Retrieved from: <https://mitgmtfaculty.mit.edu/kjforbes/research/>.
4. Koepke, R. (2019). What Drives Capital Flows to Emerging Markets? A Survey of the Empirical Literature. *Journal of Economic Surveys*, 33(2), pp. 516-540. doi: 10.1111/joes.12273.
5. Schrimpf, A., Shim, I. and Shin, H. S. (2021). Liquidity management and asset sales by bond funds in the face of investor redemptions in March 2020. Retrieved from: <https://www.bis.org/publ/bisbull39.pdf>

6. Shin, H. S. (2016). The bank/capital markets nexus goes global. Retrieved from: <https://www.bis.org/speeches/sp161115.pdf>

Tiếng Việt

7. Tố Uyên (2022). FDI toàn cầu phục hồi mạnh mẽ, vượt mức trước đại dịch trong năm 2021. Truy cập tại: <https://www.vietnamplus.vn/fdi-toan-cau-phuc-hoi-manh-me-vuot-muc-truoc-dai-dich-trong-nam-2021/769349.vnp>

8. Nguyễn Bích Lâm (2021). Việt Nam cần làm gì để tiếp tục dẫn đầu trong cuộc đua giành FDI?. Truy cập tại: <https://baohinhphu.vn/viet-nam-can-lam-gi-de-tiep-tuc-dan-dau-trong-cuoc-dua-gianh-fdi-102303876.htm>

Bộ Y tế (2021). Covid-19 và FDI tại Việt Nam: Tác động và triển vọng. Truy cập tại: https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo/-/asset_publisher/TW6LTp1ZtwaN/content/covid-19-va-fdi-tai-viet-nam-tac-ong-va-trien-vong

Ngày nhận bài: 16/1/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/2/2022

Thông tin tác giả:

ThS. LÊ VÕ ĐẠI HẢI

Trường Đại học Tài chính - Marketing

INTERNATIONAL CAPITAL FLOWS IN VIETNAM DURING THE COVID-19 PANDEMIC

● **Master. LE VO DAI HAI**

University of Finance and Marketing

ABSTRACT:

The COVID-19 pandemic has significantly disrupted international capital flows. International capital flows play an important role in the economic growth of many countries including Vietnam. It is an urgent requirement for Vietnam to implement measures to attract more foreign direct investment (FDI) when global supply chains are restructured and the global economy is recovering from the COVID-19 pandemic. This paper examines the movement of international capital flows into Vietnam during the COVID-19 pandemic.

Keywords: international capital flow, Vietnam, COVID-19 pandemic.